

MỘT SỐ GIẢI PHÁP THÁO GỠ NHỮNG KHÓ KHĂN NẢY SINH TRONG QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP- NÔNG THÔN

Mai Thị Thanh Xuân^(*)

1. Những khó khăn mới nảy sinh trong quá trình thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp- nông thôn

Sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp - nông thôn ở nước ta vốn đã có nhiều khó khăn, thách thức như thiếu vốn, công nghệ lạc hậu, trình độ nguồn nhân lực thấp, cơ sở hạ tầng yếu kém v.v..., lại phải đối mặt với những khó khăn, mâu thuẫn mới nảy sinh trong quá trình thực hiện. Đó là:

Thứ nhất, việc thực hiện cơ giới hoá nông nghiệp đã làm tăng thêm đội ngũ lao động vốn đã dư thừa ở nông thôn.

Thực hiện cơ giới hoá sản xuất nông nghiệp là nội dung quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp - nông thôn. Việc sử dụng máy móc hiện đại vào sản xuất tất yếu sẽ giảm được chi phí về lao động sống, đồng thời sản lượng nông phẩm được tạo ra nhiều hơn. Song, trong thời kỳ đầu của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, việc áp dụng các phương tiện sản xuất cơ giới không phải là vấn đề đơn giản, mà nó chứa đựng nhiều khó khăn, mâu thuẫn. Đó là: *một mặt*, nếu không sử dụng máy móc thiết bị mới vào sản xuất thì không thể đảm bảo thâm canh, tăng vụ, không thể phòng chống một cách hiệu quả đối với thiên tai, do đó năng suất cây trồng,

vật nuôi thấp, nền nông nghiệp hàng hóa kém phát triển; *mặt khác*, việc đưa máy móc vào sản xuất nông nghiệp sẽ dẫn đến tình trạng tăng thêm số lượng lao động dư thừa vốn đã khá nhiều ở nông thôn. Như vậy, việc thực hiện cơ giới hoá nông nghiệp là nhằm mục tiêu làm giàu cho nông dân, nhưng trên thực tế nó lại làm tăng thêm tình trạng thất nghiệp ở nông thôn, làm giảm nguồn thu nhập rất thấp từ nông nghiệp của một bộ phận đông đảo nông dân.

Dù vậy, việc tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp - nông thôn nhằm đưa nước ta thành một nước công nghiệp vào năm 2020 là không thể khác. Do đó, vấn đề tạo việc làm và tăng thu nhập cho nông dân đang là thách thức lớn nhất ở nước ta hiện nay. Theo Báo cáo của Ban kinh tế Trung ương về sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 06 của Bộ Chính trị, ở nông thôn hiện có trên 25,6 triệu lao động, cộng với 0,6 triệu người bước vào độ tuổi lao động bình quân mỗi năm đã làm tăng thêm gánh nặng về việc làm cho xã hội. Trong khi đó, nhiều công việc đồng áng như cày bừa, thu hoạch, sàng sảy... đã có máy móc làm thay, nên thời gian nông nhàn càng nhiều (quỹ thời gian làm việc ở nông thôn hiện tại mới chỉ sử dụng 75,41%). Nếu tính quy đổi, số lao động chưa có việc làm và thiếu việc làm trong cả nước tương đương khoảng 9 triệu người, trong đó chủ yếu tập trung ở nông

(*) Khoa Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

thôn. Vì vậy, tình trạng thiếu việc làm ở nông thôn là rất nghiêm trọng, mà nếu không giải quyết tốt sẽ dẫn đến những hậu quả không chỉ về mặt kinh tế, mà cả về mặt chính trị, xã hội.

Xu hướng giảm bớt số lượng và tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội là một tất yếu của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Nhưng với một nền kinh tế còn kém phát triển thì việc thực hiện quá trình phân công lại lao động nông thôn nhằm phát triển toàn diện kinh tế-xã hội nông thôn, đảm bảo đầy đủ công ăn việc làm cho hơn 60% lực lượng lao động nông nghiệp là hết sức khó khăn.

Thứ hai, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp - nông thôn sẽ tạo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động theo hướng hiện đại đã dẫn đến tình trạng một bộ phận diện tích trồng trọt sẽ chuyển sang sử dụng vào mục đích khác đã đe dọa đến an toàn lương thực.

Công nghiệp hóa và cùng với nó là đô thị hoá nông thôn phát triển đã hình thành nên các lực lượng nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ cùng hoạt động, do đó nảy sinh sự tranh chấp về đất đai và lao động giữa các lực lượng đó. Các ngành phi nông nghiệp thường lấy đi nhiều đất đai của nông nghiệp, kể cả đất đai tốt làm cho một bộ phận ruộng đất nông nghiệp, nhất là dọc theo các trục lộ giao thông được chuyển sang xây dựng nhà xưởng, công sở, quầy hàng... Số liệu điều tra của Chương trình KX-02 cho thấy, hàng năm ở nước ta bị mất đi khoảng 45 nghìn ha đất canh tác, do đó diện tích đất nông nghiệp bình quân đầu người đã từ "xiềng 3 sào" trước đây còn chưa đầy 1 sào hiện nay. Người nông dân Việt Nam đã bao đời chỉ biết làm nông và

sống bằng nghề nông, nay không còn đất thì điều đó cũng có nghĩa là họ sẽ bị thất nghiệp, vì không phải ai cũng tìm được và làm được việc khác.

Đồng thời với quá trình chuyển đổi mục đích sử dụng đất, những người có trình độ của lực lượng lao động nông thôn cũng bị cuốn hút sang các lĩnh vực ngoài nông nghiệp. Sự chuyển dịch đó là một tất yếu và phù hợp với mục tiêu của công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp-nông thôn, song trước mắt nó sẽ gây khó khăn không nhỏ cho sản xuất nông nghiệp và cải thiện đời sống nông dân, bởi lực lượng lao động trong khu vực này chủ yếu chỉ còn lại những người già yếu, những người trình độ thấp, không đủ khả năng đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, làm cho năng suất lao động nông nghiệp vốn đã thấp lại càng thấp hơn.

Mặt khác, trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn, các tỉnh đều chú trọng phát triển mạnh những cây có giá trị thương phẩm cao, lợi nhuận lớn, vì vậy, một phần diện tích trồng lúa đã và còn sẽ được chuyển sang trồng cây lấy quả, cây lấy sợi, cây lấy dầu, cây lấy gỗ, hay các cây có chất kích thích khác... nên trong điều kiện năng suất lao động nông nghiệp chưa đủ cao thì lẽ dĩ nhiên là sản lượng lương thực bị hạn chế. Điều này sẽ gây nên những gay gắt cho cuộc sống của nông dân, bởi lẽ tập quán tiêu dùng của người dân nông thôn xưa nay chủ yếu là lương thực (trong khi ở các nước chỉ tiêu dùng khoảng 50-70 kg gạo/năm thì ở nông thôn Việt Nam vẫn tiêu dùng 153,3 kg/người/năm).

Thứ ba, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn trong

điều kiện vốn ít thì buộc phải lựa chọn một sự đầu tư có trọng điểm, tất yếu dẫn đến sự phân cách về trình độ phát triển giữa các vùng và các ngành, tiềm ẩn nguy cơ kém bền vững trong sự phát triển.

Hiện đại hoá sản xuất là cơ sở để tăng năng suất lao động nông nghiệp, từ đó tăng thu nhập cho người nông dân, song do điều kiện về tự nhiên, kinh tế, xã hội của các vùng khác nhau, nên tác động của công nghiệp hoá, hiện đại hoá đến mỗi vùng, mỗi ngành cũng khác nhau. Điều đó đã tạo ra khoảng cách chênh lệch về trình độ phát triển và mức sống giữa các vùng ngày càng rộng ra. Số liệu thống kê cho thấy, hệ số chênh lệch về thu nhập của 10% số hộ có mức thu nhập cao nhất và 10% số hộ có mức thu nhập thấp nhất của nước ta năm 1996 là 10,6 lần, thì đến năm 1999 tăng lên đến 12 lần, và năm 2002 là 12,5 lần. Còn nếu lấy 5% số hộ giàu nhất và 5% số hộ nghèo nhất để so sánh thì hệ số chênh lệch còn lớn hơn nhiều, với các số liệu tương ứng là 15,1 - 17,1 và 19,85 lần. Những hộ có thu nhập thấp nhất thường tập trung ở nông thôn, nhất là nông thôn vùng sâu vùng xa. Một tỷ lệ không nhỏ dân cư ở đó thậm chí còn chưa được tiếp cận với ti vi, đài, điện và nước sạch..., còn một số ít xã vùng núi có điện thì giá điện lại phải trả cao hơn các xã vùng đồng bằng. Vậy là, trong khi một bộ phận nhỏ dân cư nông thôn cứ tiếp tục ngày một giàu lên cùng với tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá thì số đông nông dân vẫn nằm trong vòng luẩn quẩn của sự nghèo đói. Điều đó đã thể hiện một sự bất bình đẳng trong sản xuất và đời sống của cư dân giữa các vùng.

Thứ tư, công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp - nông thôn là xoá bỏ tình trạng sản xuất tự cấp tự túc, phát triển

nền kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa lớn nhưng sự hạn hẹp của thị trường nông thôn đã gây nên ứ đọng hàng hoá trong khi nông sản phẩm chưa phải đã quá nhiều.

Yêu cầu của nền kinh tế hàng hóa ngày càng mở rộng theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa là phải có một thị trường rộng lớn và sôi động. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn sẽ tạo ra một khối lượng nông sản hàng hóa ngày càng nhiều nhưng lại gặp phải khó khăn là không tiêu thụ được, hoặc tiêu thụ được với giá quá thấp, thậm chí thấp hơn giá thành. Thực tế là, nếu trước đây người dân lo không có đủ lượng thực, thực phẩm và các hàng hoá nông sản khác để tiêu dùng, thì ngược lại trong mấy năm gần đây nhờ tác động của công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp mà nông dân cũng như các đơn vị kinh doanh hàng nông sản lại lo không bán được sản phẩm với giá cả hợp lý. Điều đó không hẳn là do cung đã vượt cầu, mà chủ yếu là do sức mua thấp và phạm vi hoạt động của thị trường hạn hẹp.

Thị trường của nông dân lâu nay chỉ là chợ làng, hay nhiều lắm là chợ xã với 2-3 phiên họp trong một tháng, vì vậy cơ hội để bán hàng rất ít. Thêm vào đó là sự điều hành và điều tiết của nhà nước cả ở trung ương và địa phương chưa hữu hiệu, cho nên mặc dù số lượng hàng hóa nông sản chưa nhiều, nhu cầu tiêu dùng sản phẩm (cả cho sản xuất và đời sống) vẫn chưa được đáp ứng đầy đủ mà tình trạng ứ đọng hàng hóa vẫn xảy ra ở nhiều nơi, làm mất động lực của sản xuất nông nghiệp.

Những khó khăn, mâu thuẫn trên là kết quả tất yếu của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp - nông thôn.

Mâu thuẫn này sẽ dần dần được giải quyết cùng với tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Còn trong giai đoạn đầu, những mâu thuẫn đó bộc lộ khá rõ nét, trở thành vấn đề bức xúc đòi hỏi phải được giải quyết.

2. Một số giải pháp tháo gỡ

2.1. *Đẩy mạnh phát triển ngành nghề*

Muốn tạo việc làm cho lực lượng lao động nông nghiệp bị máy móc thay thế, các địa phương cần tích cực phát triển các hoạt động ngoài nông nghiệp, trong đó chú trọng khôi phục và phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp. Lợi thế của sự phát triển ngành nghề là qui mô nhỏ, không đòi hỏi nhiều vốn, không cần nhiều diện tích mặt bằng nên dễ thành lập, giảm được đáng kể chi phí xây dựng cơ bản cũng như chi phí quản lý. Có thể khẳng định, đây là cách tốt nhất để thu hút bộ phận lao động nông nghiệp bị quá trình cơ khí hoá "đẩy" ra ngay tại địa bàn nông thôn, mà không nhất thiết phải chuyển lao động nông thôn từ khu vực địa lý này sang khu vực địa lý khác như cách làm truyền thống hiện nay. Không những thế, phát triển ngành nghề sẽ còn tận dụng được mọi thời gian lao động nông nhàn, tăng thu nhập cho dân cư nông thôn.

Việc phát triển ngành nghề đa dạng ở nông thôn, nhất là việc mở mang ngành nghề mới đòi hỏi phải có vốn nhưng nông dân lại nghèo, vì vậy Nhà nước cần có sự hỗ trợ nhất định để tạo những điều kiện cần bản bước đầu cho người dân nông thôn ổn định và phát triển sản xuất. Nhà nước có thể hỗ trợ nông dân và nông thôn thông qua việc đầu tư vào xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, đầu tư đào tạo nghề cho nông

dân, hoặc hỗ trợ trong hoạt động chuyển giao công nghệ về các vùng nông thôn. Về lâu dài, nhà nước cần tổ chức các quỹ để cho nông dân vay với những điều kiện ưu đãi, đồng thời xây dựng cơ chế, chính sách về tài chính, tín dụng, xuất nhập khẩu, khoa học công nghệ... để khuyến khích nông dân đầu tư phát triển nghề và truyền nghề sâu rộng khắp các vùng nông thôn.

2.2. *Có quy hoạch sử dụng đất canh tác, đất ở, đất xây dựng hợp lý hơn*

Để tránh việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất một cách tự phát theo cơ chế thị trường, các địa phương phải chú trọng điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đai gắn với quy hoạch phát triển khu dân cư, quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở phục vụ sản xuất và đời sống ở nông thôn. Đó là cách làm để vừa đạt mục tiêu sử dụng đất theo hướng tạo ra nhiều giá trị nhất trên một đơn vị diện tích, vừa không gây hậu quả về môi trường và xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo an ninh lương thực của cộng đồng. Cụ thể:

- Những diện tích đất tốt, có điều kiện về thủy lợi, thủy nông thì phải dành cho trồng lúa để đảm bảo nhu cầu lương thực cho dân cư và xuất khẩu. Những phần đất khác có khả năng sản xuất phải được cải tạo để đưa vào sử dụng phát triển lâm nghiệp hoặc nuôi trồng thủy sản, bù lại phần diện tích đã chuyển mục đích sử dụng theo đúng qui định của pháp luật. Một mặt, phải chú trọng đến quy hoạch phát triển các khu sản xuất theo hướng chuyên canh, tập trung thành vùng lớn để có điều kiện thâm canh, áp dụng cơ giới ở mức độ cao; mặt khác, cần đẩy mạnh thực hiện kinh doanh tổng hợp để tận dụng hết khả năng đất đai, sử dụng hợp lý lao động

trên các vùng đồng bằng, miền núi và ven biển. Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai để chống lại việc lấn chiếm sử dụng đất trái phép.

- Phải có tầm nhìn chiến lược trong quy hoạch sử dụng đất sao cho tiết kiệm đất nhất trong bố trí đất ở, đất xây dựng nhà xưởng cũng như các công trình thuỷ lợi, giao thông nội đồng... Muốn vậy, phải có sự kết hợp trong qui hoạch phát triển các thị trấn, thị tứ, các khu dân cư với qui hoạch phát triển các khu thương mại-công nghiệp tập trung. Làm như vậy sẽ vừa tiết kiệm được đất, vừa tiết kiệm được chi phí đầu tư trong xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng.

2.3. Có chính sách hỗ trợ đối với vùng cao vùng xa, vùng khó khăn

Hướng giải quyết hậu quả về sự phát triển không đồng đều giữa các ngành, các vùng, các lĩnh vực do việc đầu tư theo mục tiêu có lựa chọn tạo ra là Nhà nước phải có những chính sách và luật lệ thích hợp để vực dậy các vùng kém phát triển này. Chẳng hạn, phải đầu tư cải tạo môi trường đầu tư nhằm biến các vùng nông thôn thành địa bàn đầu tư có lợi, từ đó các doanh nghiệp và cá nhân sẽ tự bỏ vốn đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển. Đối với những nơi điều kiện tự nhiên không thuận lợi, kinh tế còn quá nghèo nàn, trình độ dân trí thấp... thì nhà nước phải trực tiếp bỏ vốn đầu tư, đồng thời đưa ra các chính sách ưu đãi về thuế, về tài chính-tín dụng, về đất đai... để khơi dậy tiềm năng về nguồn lực tài nguyên và sức lao động tại chỗ.

Cùng với các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất là các chính sách về xoá đói giảm nghèo, thực hiện công bằng

xã hội. Mặc dù, trong hơn chục năm nay Chính phủ đã có các chương trình tăng cường hỗ trợ tài chính để phát triển kinh tế - xã hội nông thôn miền núi, vùng sâu vùng xa như chương trình 135, 159,... nhằm thu hẹp khoảng cách chênh lệch về trình độ phát triển giữa nông thôn miền núi và nông thôn đồng bằng, song hiệu quả của các chương trình đó còn thấp. Đã có nhiều dự án chỉ làm cho xong chứ không đưa vào sử dụng được. Ví dụ: Dự án đầu tư 100 triệu đồng xây dựng hệ thống thuỷ lợi phục vụ việc thâm canh hai vụ lúa tại bản Bó và bản Báng (Tủa Chùa - Lai Châu) vào cuối năm 2000, hoàn thành vào năm 2003 nhưng không sử dụng được vì đập và mương dẫn nước thấp hơn nền ruộng; Dự án xây dựng đường ống dẫn nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt cho đồng bào Mông (cũng tại địa phương trên) hoàn thành nhưng bể chẳng có nước vì ống dẫn được đặt cao hơn mực nước đầu nguồn; Dự án xây dựng hai cống ngầm ở xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, Hải Dương (thay cho chiếc cầu trước đây) đã "vô hiệu hoá" cả việc tưới và tiêu nước do cống ngầm vừa hẹp, vừa sâu trong khi lòng sông lại cao vv... Từ thực tế đó cho thấy, để xoá đói giảm nghèo mà chỉ cố gắng đầu tư vốn là chưa đủ, mà quan trọng hơn là phải có sự quản lý chặt chẽ, có định hướng rõ ràng để đồng vốn đầu tư mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao.

2.4. Phát triển mạnh thị trường nông thôn

Để mở rộng thị trường nông thôn, cần tăng cường sức mua của dân cư đi đôi với đổi mới phương thức tiêu thụ sản phẩm. Vì sức mua phụ thuộc chủ yếu vào thu nhập, do đó phải tìm giải pháp tạo việc làm, tăng

thu nhập cho cư dân nông thôn thông qua việc khuyến khích phát triển ngành nghề (đặc biệt là ngành nghề mới) và dịch vụ ở nông thôn. Nhưng mặt khác, sức mua cũng phụ thuộc vào giá cả, vì vậy phải thực hiện chính sách miễn giảm các khoản đóng góp cho nông dân để họ có thêm thu nhập, từ đó mới có thể dành ra một phần để mua sắm, tiêu dùng.

Về lâu dài, phải xây dựng hình thức tiêu thụ thông qua các hợp đồng bao tiêu sản phẩm giữa các doanh nghiệp chế biến và nông dân thành hình thức tiêu thụ chủ yếu nhằm giảm bớt tổn thất do sự biến động của thị trường nông sản. Thực hiện việc kí kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm thì người nông dân sẽ có được thị trường tiêu thụ ổn định, yên tâm làm ăn, không chặt cây này trồng cây khác mỗi khi thị trường sản phẩm có biến động. Còn các doanh nghiệp, một khi ký được hợp đồng tiêu thụ là đã duy trì và ổn định được vùng nguyên liệu hàng hoá, nhờ đó sẽ duy trì và ổn định sản lượng. Hợp đồng có thời hạn càng dài, tính ổn định của sản xuất đối với nông dân và doanh nghiệp càng lớn.

Muốn các hợp đồng tiêu thụ đạt hiệu quả cao đòi hỏi phải có một cơ chế ràng buộc trách nhiệm thật rõ ràng giữa doanh nghiệp với nông dân, và ngược lại. Ngoài ra các doanh nghiệp cũng phải trợ giúp nông dân, nhất là nông dân vùng nguyên liệu bằng cách ứng trước vật tư và tiền vốn, hướng dẫn kỹ thuật, cung ứng giống cây trồng, vật nuôi có chất lượng cao để vừa tăng năng suất, tăng sản lượng, vừa dễ tiêu thụ hơn.

Cùng với các chính sách phát triển hệ thống tổ chức thương nghiệp, các địa phương cần phải xoá bỏ các biểu hiện của tình trạng độc quyền trong việc thu mua nguyên liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các thương nhân để tạo ra một mạng lưới các cơ sở thương nghiệp cạnh tranh lành mạnh trong việc tiêu thụ nông sản. Phải tổ chức rộng rãi và thường xuyên các chợ nông sản, và tiến tới trang bị hệ thống máy tính kết nối mạng để người nông dân có điều kiện tìm bạn hàng chủ động, kịp thời, và do đó nông sản sẽ được tiêu thụ nhiều hơn và ổn định hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo *Nhân Dân*, ngày 28/1/2004; 1/2/2004.
2. Báo *Nông nghiệp Việt Nam*, số 41, ngày 12/3/2002.
3. *Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp - nông thôn trong khuôn khổ chiến lược công nghiệp hoá, hiện đại hoá rút ngắn ở Việt Nam: một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Chương trình KX-02, tháng 2/2002.
4. Thu nhập và phân hoá giàu nghèo trong dân cư Việt Nam, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo* số 358, tháng 2/2003.
5. *Thời báo kinh tế Việt Nam*: Kinh tế 2002 - 2003, Việt Nam và Thế giới

**SOME SOLUTIONS FOR DIFFICULTS APPEAR IN THE PROCESS OF
INDUSTRIALIZATION AND MODERNIZATION
THE AGRICULTURE AND RURAL**

Dr. Mai Thi Thanh Xuan

Faculty of Economics, Vietnam National University, Hanoi

In the processing of industrialization and modernization the agriculture and rural, there are some new difficulties appear such as the increase of extra-labor in rural area, the transaction of land in rural area can affect the food reserves, the gap between areas and professions, the over-stock of goods,...

The solutions are: speed up in developing the profession, scheme the land logically, subsidize the difficulty areas, develop the rural market...